

MÙA LŨ 1980 Ở NGHĨA BÌNH

Phạm Văn Thắc - Đài KTV Nghĩa Bình

NĂM 1980 suốt trong tháng IX hầu hết các sông trong tỉnh đã có nhiều đợt lũ nhỏ xuất hiện. Cuối tháng IX do chịu ảnh hưởng của rìa tây nam áp thấp nhiệt đới vào đất liền Bình trị thiên, cùng với sự hoạt động của giải hội tụ có trục đi ngang qua trung bộ nên cuối tháng IX đầu tháng X có nhiều đợt mưa lớn, mực nước các sông đã xuất hiện lũ kép. Đợt lũ đầu tháng X hầu hết các sông trong tỉnh đều đã lên tới mức báo động I, đến báo động III. Cường suất lũ các sông phía bắc tỉnh lên tương đối nhanh, nhất là sông Trà khúc (Sơn giang 56 cm/h, Trà khúc 34 cm/h); biên độ lũ các sông đều lên từ 2 - 5 m. Tổng lượng mưa các đợt lũ ở các lưu vực đạt từ 200 - 300 mm trở lên. Do mưa lớn xảy ra trong nhiều đợt nên các sông trong tỉnh đều xuất hiện lũ kép. (Bảng I).

Bảng I - Các đặc trưng đợt lũ từ ngày 3 đến 8-X-1980

Sông	Trạm	Mực nước chấn lũ (cm)	Mực nước đỉnh lũ (cm)	Biên độ lũ (cm)	Cường suất lên nhất lũ lên (cm/h)	Cường suất trung bình lũ lên (cm/h)	Cường suất lên nhất lũ xuống (cm/h)	Tổng lượng mưa đợt lũ tại trạm (mm)
Trà bình	Châu ô	513	680	167	11,0	4,0	10,0	256,7
Trà khúc	Sơn giang	3668	4156	488	56,0	14,0	37,0	333,2
Trà khúc	Ôan Trà khúc	342	646	304	34,0	9,0	28,0	230,5
Sông Vẹ	An chỉ	664	987	323	43,0	7,3	17,0	319,7
Sông Vẹ	Cầu Sông Vẹ	290	547	257	11,0	6,0	14,0	203,8
Lại giang	Bồng sơn	242	560	318	13,0	8,0	16,0	354,2
Kôn	Cây muồng	2119	2331	212	8,5	5,0	11,0	177,5
Kôn	Tân an	531	742	211	7,0	3,5	3,0	177,9

Từ ngày 8 - 24/X/1980 ở Nghĩa Bình không có các đợt mưa lớn, nên mực nước các sông cũng không có lũ cao mà chỉ giao động ở mức bình thường.

Từ ngày 25/X đến 5/XI do ảnh hưởng của rìa tây nam áp thấp cùng với sự hoạt động của giải hội tụ và tiếp đến là cơn bão số 7, nên có nhiều đợt mưa lớn liên tục làm cho mực nước các sông trong tỉnh cũng trong thời gian này có nhiều đợt lũ kế tiếp nhau, mực nước các sông đều lên đến mức báo động I đến báo động III. Nhiều sông trong tỉnh có cường suất nước lên rất nhanh như Bồng sơn lên đến 80 cm/h (ngày 28/X); sông Vẹ 75 cm/h; Trà khúc 58 cm/h (ngày 26/X). Tổng lượng mưa cả đợt lũ cũng rất lớn như Sơn giang mưa đến 600 mm, Trà khúc, Bình sơn trên 400 mm, biên độ lũ các trạm thượng nguồn lên 6 - 7 m các trạm hạ lưu lên 2 - 4 m, đây là đợt lũ lớn nhất

thứ 2 trong năm 1980. Đợt lũ này đã gây thiệt hại đáng kể về người và của, nước đã ngập nhiều đoạn trên tuyến đường số 1, nhiều đường liên huyện, liên xã và một số nơi trong thị xã Quảng ngĩa bị ngập.

Bảng II - Thống kê đặc trưng đợt lũ cuối tháng X đầu tháng XI-1980

Sông	Trạm	Mức nước chấn lũ (cm)	Mức nước đỉnh lũ (cm)	Biên độ lũ (cm)	Cường suất lớn nhất lũ lên (cm/h)	Cường suất trung bình lũ lên (cm/h)	Cường suất lớn nhất lũ xuống (cm/h)	Tổng lượng mưa đợt lũ tại trạm (mm)
Trà bồng	Châu ô	577	781	204	24	10,0	19	392,3
		520	774	254	24	5,5	14	188,4
Trà khúc	Sơn giang	3665	4329	764	108	47	64	292,8
		3747	4311	564	75	18	44	655,0
Trà khúc	Cầu Trà khúc	325	711	386	58	8,5	24	444,4
		415	797	382	33	6,7	22	245,8
Sông Vậ	An chỉ	674	1114	440	59	19	30	{359,5
		755	960	205	36	25	16	
		726	1099	373	81	12	21	305,4
Sông Vậ	Cầu Sông Vậ	302	617	415	51	21	26	{364,0
		376	561	285	27	35	60	
		355	584	229	75	17	7	225,1
Lai giang	Bồng sơn	272	744	470	63	18	43	{412,2
		327	651	324	83	17	26	
		299	691	392	66	14	27	307,3
Kôn	Cây meồng	2140	2471	331	39	15	43	{243,6
		2188	2422	234	24	19	18	
		2176	2462	286	41	14	14	291,8
Kôn	Tân an	550	774	224	10	4,6	5,5	{184,3
		548	769	221	6	5,0	6,0	
		642	834	192	12	5,3	10,0	186,4

Từ ngày 6 - 12/XI/1980 chỉ có mưa nhỏ nên mực nước các sông trong tỉnh xuống tương đối nhanh.

Ngày 13/XI một áp thấp nhiệt đới hình thành ở biển đông với sức gió cấp 6,7. Ngày 16/XI vùng áp thấp này đã vào đất liền tỉnh Phú Khánh đồng thời có sự hoạt động kết hợp của tín phong đông bắc cường độ mạnh nên đã gây mưa lớn các tỉnh ven biển trung bộ ; ở Nghĩa bình có mưa to đến rất to trên diện rộng ; lượng mưa ngày lợc

nhất trong đợt này đạt đến 200 - 350 mm. Do tình hình mưa như vậy, ngày 13 và 14/XI mực nước các sông trong tỉnh lần lượt bắt đầu lên và lên rất nhanh, trong ngày và đêm 17/XI lên đến mực cao nhất. Đây là đợt lũ lớn trong năm, một số nơi gần xấp xỉ với mực nước cao nhất lịch sử (1964). (Bảng 3, 4).

Bảng III - Đặc trưng đợt lũ từ ngày 14 đến 20-XI-1980

Sông	Trạm	Mực nước chân lũ (cm)	Mực nước đỉnh lũ (cm)	Biên độ lũ (cm)	Cường suất lớn nhất lũ lên (cm/h)	Cường suất trung bình lũ lên (cm/h)	Cường suất lớn nhất lũ xuống (cm/h)	Tổng lượng mưa đợt lũ tại trạm (mm)
Trà bồng	Châu ô	535	779	244	40	3,0	18	195,7
Trà khúc	Sơn giang	3737	4637	900	57	10,6	40	656,2
Trà khúc	Cầu Trà khúc	390	832	442	30	5,5	24	244,6
Sông Vẹ	An chí	700	1168	468	28	6,9	23	156,5
Sông Vẹ	Cầu Sông Vẹ	320	636	316	21	3,5	14	137,5
Lai giang	Bồng sơn	283	706	423	19	5,2	20	299,2
Kôn	Cây măng	2142	2651	509	35	6,9	22	207,1
Kôn	Tân an	602	847	245	13	3,3	9	234,6

Bảng IV - Mực nước cao nhất từ 1976 đến 1980 và 1980 so với lũ 1964

Sông	Trạm	Hmax 1976 (cm)	Hmax 1977 (cm)	Hmax 1978 (cm)	Hmax 1979 (cm)	Hmax 1980 (cm)	Hmax 1964 (cm)	1980 thấp hơn 1964 (cm)	Lũ lớn nhất 1980 ở mức báo động
Trà bồng	Châu ô	738	695	697	743	779	958	179	III
Trà khúc	Sơn giang	chưa có trạm	4287	4268	4313	4637	5050	413	không qui định
Trà khúc	Cầu Trà khúc	703	702	705	721	832	882	50	> III
Sông Vẹ	Cầu Sông Vẹ	chưa có trạm	628	613	612	636	663	27	> III
Lai giang	Bồng sơn	660	762	647	647	706	940	234	III
Kôn	Cây măng	2408	2541	2410	2428	2651	2740	89	III
Kôn	Tân an	770	831	790	829	874	882	8	> III

Đợt lũ lớn này đã làm cho nhiều nơi bị ngập sâu, thiệt hại về người và của, trên các đoạn đường giao thông liên tỉnh, liên huyện, liên xã nhiều nơi bị ngập, thị xã Quảng Ngãi bị ngập lần thứ 2 trong năm, một số thị trấn như An Nhơn, Phước Tân v.v... cũng bị ngập.

Sau đợt lũ lớn nhất này cho đến hết mùa lũ thỉnh thoảng chỉ có các đợt mưa nhỏ cho nên mực nước các sông trong tỉnh chỉ giao động ở mức bình thường.

Mặc dù mùa lũ năm 1980 đã xuất hiện nhiều đợt lũ lớn, đợt lũ lớn cuối mùa cũng là đợt lũ lớn nhất trong năm nhưng do công tác chuẩn bị phục vụ mưa, lũ làm được chu đáo trước và trong mùa mưa lũ ; mối liên hệ giữa tỉnh và Đài khí tượng thủy văn được chặt chẽ hơn những năm trước ; công tác nhận định tình hình khí tượng thủy văn cũng có nhiều tiến bộ hơn ; do đó phát huy được tác dụng trong công tác phòng chống lũ lụt ở địa phương./.

MỘT VÀI SUY NGHỊ VỀ TÌNH HÌNH ỨNG VỤ MÙA

(Tiếp theo trang 30)

- Vùng trũng (nơi quá thấp) nên cấy loại giống lúa cao cây.
- Việc chỉ đạo lấy nước tưới vụ mùa không được lấy quá các kênh tiêu.
- Cần thành lập hội đồng tiêu úng liên xã, liên huyện để tránh những phát sinh cục bộ trong quá trình tiêu.

Gặp trường hợp úng lụt xảy ra quá nghiêm trọng, có thể phải hy sinh toàn bộ một vùng trũng nhất nào đó để cứu và giảm bớt diện ngập úng cho những vùng cao hơn.

THỜI TIẾT VỤ HÈ - THU 1980 LÀ NHÂN TỐ QUYẾT ĐỊNH VỤ

(Tiếp theo trang 34)

- Ảnh sáng và nhiệt lượng cung cấp cho cây trồng trong từng giai đoạn đều phù hợp. Do vậy sinh thái cây trồng được ổn định, góp phần nâng cao sản lượng mùa màng và đảm bảo kế hoạch sản xuất cho vụ đông - xuân 1980-1981.

- Bên cạnh những thuận lợi cơ bản trên, có thể nói những trận mưa lớn xảy ra đầu và cuối vụ ít nhiều có ảnh hưởng đến tiến độ sản xuất trong khâu trồng trọt và phơi phóng bảo quản. Những trận mưa lớn này thường lại diễn ra trong thời gian ngắn, sau đó là mưa nhỏ hoặc nắng ráo, nên ảnh hưởng trên không phải là nghiêm trọng. Những đợt mưa kéo dài ngày vào cuối vụ (không mưa liên tục trong một ngày) tuy có phần nào ảnh hưởng chậm đến tiến độ thu hoạch mùa màng, nhưng lại có tác dụng tốt cho cây trồng, đặc biệt đối với hoa màu, cây lương thực trong phương thức xen canh gối vụ./.